

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HSST

Ngày: 13/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đoàn Thị Bích Hà

+Bà Nguyễn Thị Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/HSXXST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 342/TB-TA, ngày 05/4/2021 đối với bị cáo:

Lê Thanh D (T); sinh ngày 04 tháng 12 năm 1989 tại Kontum; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh Kontum; Chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960 và bà Võ Thị S, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994 và 02 con, sinh năm 2012 và 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai từ ngày 22/12/2020 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

***Người làm chứng:**

Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*** Người chứng kiến:**

Ông Lê Việt C, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh D là người sử dụng chất ma túy. Thông qua các mối quan hệ quen biết ngoài xã hội, D biết được số điện thoại của đối tượng tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Trong quá trình mua chất ma túy về sử dụng, thấy việc mua bán ma túy có lời nên D đã nảy sinh ý định mua chất ma túy về bán lại để kiếm lời. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, D gọi điện cho N hỏi mua ma túy Đá; N hẹn gặp D tại cổng bến xe Đ tỉnh Gia Lai để giao dịch. Lúc này, D đón xe ôm của một người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đi đến chỗ hẹn với N. Tại đây, D đã mua của N 02 gói ma túy (loại Methamphetamine), với giá 4.000.000 đồng; D cất 02 gói ma túy vào trong túi áo bên phải đang mặc trên người, với mục đích có ai mua thì bán. Sau đó, D đón xe ôm chở về nhà ở số 22/9 đường Ngô Gia K, Tổ , phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi D mang theo 02 gói ma túy trong người và đứng ở đầu hẻm số 22 đường Ngô Gia K, Tổ , phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai để gặp Nh (là bạn của D, không rõ nhân thân, lai lịch) rồi đi ăn tối thì bị lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo bên phải của Lê Thanh D 02 gói nilon bên trong có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định); ngoài ra, còn thu giữ của D 01 điện thoại Nokia vỏ bằng gỗ kèm sim số 0325450015 và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tại cơ quan điều tra, D khai nhận số ma túy này D cất giấu với mục đích để bán lại với giá 5.600.000đ.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 25/KLGD ngày 30/12/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 2,1692 gam”*.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Thanh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng đến 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù.

***Về vật chứng của vụ án:**

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 25/PC09 ngày 30/12/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ bằng gỗ kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo D và D đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ là của cá nhân bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo.

Trước khi HĐXX nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình phạm tội, việc làm sai trái của mình, xin HĐXX xem xét, giảm hình phạt cho bị cáo sớm trở về với gia đình để làm ăn chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại hồ sơ, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 22/12/2020, tại khu vực đầu hẻm số 22 đường Ngô Gia K, Tổ, phường Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Lê Thanh D đang tàng trữ 2,1692 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[2] Hành vi của bị cáo Lê Thanh D mua, cất giữ 2,1692 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích bán lại để kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất ma túy, Nhà nước nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Tệ nạn ma túy là một hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống dân tộc, băng hoại đạo đức và phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên Nhà nước có chính sách quản lý, kiểm soát chặt chẽ, nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tác hại của tệ nạn ma túy, nhưng không lao động lương thiện chân chính để có thu nhập chính đáng, đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua, cất giấu chất ma túy với mục đích để bán kiếm lời. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội

phạm Mua bán trái phép chất ma túy và phải chịu sự chế tài của pháp luật hình sự, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Để có một hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội đối với bị cáo, HĐXX nhận định: Bị cáo Lê Thanh D quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ *thành khẩn khai báo*, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở. Ngoài ra, gia đình bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận là gia đình có hoàn cảnh khó khăn và có cha ruột là thương binh hạng A, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Thanh D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Để đấu tranh và phòng ngừa với các tội phạm về ma túy, xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên N mà bị cáo D khai là người đã bán chất ma túy cho D. Do D không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký cuộc gọi, tin nhắn trong chiếc điện thoại đã thu giữ của D nhưng không xác định được. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh tại khu vực phường Trà B, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng N nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích T (là vợ của bị cáo D) hàng ngày ở cùng nhà với Dg nhưng việc D mua ma túy mang về nhà cất giấu với mục đích để bán thì chị T không biết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T là có cơ sở.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo, không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp. Do đó HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 25/PC09 ngày 30/12/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ bằng gỗ kèm sim số

(điện thoại cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo D và D đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ là của cá nhân bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về tiền án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh D** phạm tội ***“Mua bán trái phép chất ma túy”***.

-Áp dụng Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh D** - 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (22/12/2020).

-Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy:

Một bì dán kín ghi số 25/PC09 ngày 30/12/2020, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ bằng gỗ kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho Lê Thanh D số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2021 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo **Lê Thanh D** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Bị cáo;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Tiến

